

Số: 334/QĐ-UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 02 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành  
Công trình: Lắp đặt điện chiếu sáng tuyến đường từ Ngã ba UBND xã đến  
nhà ông Dương Văn Thọ, xã Tịnh Kỳ

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 6487/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Lắp đặt điện chiếu sáng tuyến đường từ Ngã ba UBND xã đến nhà ông Dương Văn Thọ, xã Tịnh Kỳ;

Xét đề nghị của Ban quản lý Công trình công cộng thành phố tại Tờ trình số 48/TTr-BQL ngày 08/01/2018 về việc xin phê duyệt quyết toán công trình: Lắp đặt điện chiếu sáng tuyến đường từ Ngã ba UBND xã đến nhà ông Dương Văn Thọ, xã Tịnh Kỳ; Trên cơ sở kết quả thẩm tra quyết toán tại Báo cáo số 33/BC-TCKH-XD ngày 30/01/2018 của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố,

### QUYẾT ĐỊNH:

#### **Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành:**

1. Tên công trình: Lắp đặt điện chiếu sáng tuyến đường từ Ngã ba UBND xã đến nhà ông Dương Văn Thọ, xã Tịnh Kỳ.
2. Chủ đầu tư: Ban quản lý Công trình công cộng thành phố.
3. Địa điểm xây dựng: Xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi.
4. Thời gian khởi công - hoàn thành: Từ ngày 07/12/2016 đến ngày 09/6/2017.

**Điều 2. Kết quả đầu tư:****1. Nguồn vốn đầu tư:**

DVT: Đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
<b>Tổng số</b>	<b>570.694.000</b>	<b>443.000.000</b>	<b>127.694.000</b>
Ngân sách thành phố	570.694.000	443.000.000	127.694.000

**2. Chi phí đầu tư:**

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
	<b>Tổng</b>	<b>641.971.342</b>	<b>570.694.000</b>
1	Chi phí xây lắp	516.888.236	505.576.000
2	Chi phí QLDA	9.694.506	9.482.000
3	Chi phí TV đầu tư	45.747.093	44.605.000
4	Chi phí khác	11.136.557	11.031.000
5	Chi phí dự phòng	58.504.950	0

(Chi tiết kèm theo phụ lục số 1 đính kèm)

**3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.****4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:**

DVT: Đồng.

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>	-	-	<b>570.694.000</b>	-
- Tài sản cố định	-	-	570.694.000	-
- Tài sản lưu động	-	-	-	-

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:****1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

DVT: Đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>570.694.000</b>	-
Ngân sách thành phố	570.694.000	-

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 07/8/2017 (theo biểu số 03/QTDA được Phòng Giao dịch kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi xác nhận ngày 07/8/2017).

- a. Nợ phải trả: 127.694.000 đồng.
- b. Nợ phải thu: 0 đồng.
- c. Nguồn vốn thanh toán trả nợ: Ngân sách thành phố.

(Chi tiết kèm theo phụ lục số 2 đính kèm)

## 2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

ĐVT: Đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Phòng Quản lý đô thị thành phố	570.694.000	-

## 3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan liên quan:

Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện theo nội dung kiến nghị tại Báo cáo thẩm tra số 33/BC-TCKH-XD ngày 30/01/2018 của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố và kết quả quyết toán công trình hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị thành phố, Giao dịch Kho bạc nhà nước thành phố Quảng Ngãi; Giám đốc Ban quản lý Công trình công cộng thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND TP;
- VPUB: PCVP;
- Lưu VT.



## BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ QUYẾT TOÁN

Công trình: Lắp đặt điện chiếu sáng tuyến đường từ Ngã ba UBND xã đến nhà ông Dương Văn Thọ, xã Tịnh Kỳ  
(Kèm theo Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 08 tháng 08 năm 2018 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi)

Đơn vị: đồng

TT	HẠNG MỤC CHÍNH	GIÁ TRỊ DỰ TOÁN ĐƯỢC DUYỆT	GIÁ TRỊ CHỦ ĐẦU TƯ TRÌNH	GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN	TĂNG (+), GIẢM (-) SO VỚI DỰ TOÁN	TĂNG (+), GIẢM (-) SO VỚI CHỦ ĐẦU TƯ TRÌNH	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5) - (3)	(7) = (5) - (4)	(8)
I	Chi phí xây dựng và hạng mục chung	516.888.236	505.576.000	505.576.000	-11.312.236	0	
II	Chi phí BQL	9.694.506	9.482.000	9.482.000	-212.506	0	
III	Chi phí tư vấn	45.747.093	44.605.000	44.605.000	-1.142.093	0	
1	Chi phí khảo sát xây dựng	19.385.793	19.386.000	19.386.000	207	0	
2	Chi phí lập Báo cáo KTKT	16.058.664	16.058.000	16.058.000	-664	0	
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	10.302.636	9.161.000	9.161.000	-1.141.636	0	
IV	Chi phí khác	11.136.557	11.031.000	11.031.000	-105.557	0	
1	Chi phí thẩm định BCKTKT	1.131.406	1.131.000	1.131.000	-406	0	
2	Chi phí lập kế hoạch bảo vệ môi trường	5.000.000	4.895.000	4.895.000	-105.000	0	
3	Chi phí thẩm tra quyết toán	5.005.151	5.005.000	5.005.000	-151	0	
V	Chi phí dự phòng	58.504.950	0	0	-58.504.950	0	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>641.971.342</b>	<b>570.694.000</b>	<b>570.694.000</b>	<b>-71.277.342</b>	<b>0</b>	

## TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

Công trình: Lắp đặt điện chiếu sáng tuyến đường từ Ngã ba UBND xã đến nhà ông Dương Văn Thọ, xã Tịnh Kỳ  
(Kèm theo Quyết định số 22A/QĐ-UBND ngày 04 tháng 04 năm 2018 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi)

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số quyết toán	Số thanh toán		Công nợ các đơn vị	
				Phải thu	Phải trả	Phải thu	Phải trả
I	Chi phí xây dựng công trình	Công ty TNHH Thương mại Hương Lúa	505.576.000	393.000.000	0	112.576.000	
II	Chi phí BQL	Ban quản lý CTCC TP	9.482.000	8.708.000	0	774.000	
III	Chi phí tư vấn		44.605.000	40.161.000	0	4.444.000	
1	Chi phí khảo sát xây dựng	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Quang Ngãi	35.444.000	31.000.000	0	4.444.000	
2	Chi phí lập Báo cáo KTKT	Ban quản lý CTCC TP	9.161.000	9.161.000	0	0	
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng		11.031.000	1.131.000	0	9.900.000	
IV	Chi phí khác		1.131.000	1.131.000	0	0	
1	Chi phí thẩm định BCKTKT	Phòng QLĐT thành phố	4.895.000	0	0	4.895.000	
2	Chi phí lập kế hoạch bảo vệ môi trường	Công ty TNHH Dịch vụ và Công nghệ Môi trường Xanh	5.005.000	0	0	5.005.000	
3	Chi phí thẩm tra quyết toán	Phòng TC-KH thành phố	570.694.000	443.000.000	0	127.694.000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>						